

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 130/TTr-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

ĐỀ ÁN

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND
TỈNH NGHỆ AN KHOÁ XVIII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)*

PHẦN THỨ NHẤT

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG

Trong thời gian qua, HĐND tỉnh Nghệ An đã thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao trong chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp, thông qua các quyết định về thực hiện nhiệm vụ của tỉnh; giám sát việc chấp hành pháp luật và triển khai thực hiện nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; tăng cường quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan có liên quan. Hoạt động của HĐND tỉnh đã góp phần quan trọng vào thành tích chung của toàn tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các hoạt động của HĐND tỉnh đã là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ, phục vụ các hoạt động của HĐND. Đặc biệt, trong bối cảnh mới, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết của Đảng cũng đã xác định định hướng cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số.

Để phát huy những kết quả đạt được, tiếp tục góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời, đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới hoạt động của cơ quan dân cử ở địa phương; và được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh Nghệ An xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020;
- Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐND;
- Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh khóa XVIII nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

HĐND tỉnh, Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

PHẦN THỨ HAI ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH NGHỆ AN THỜI GIAN QUA

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh

Công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp đúng quy định, có nhiều đổi mới, khoa học, hiệu quả, phát huy được tinh thần dân chủ và trí tuệ của đại biểu trong thảo luận, phát biểu ý kiến, xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền.

2. Hoạt động giám sát

Thường trực HĐND tỉnh tổ chức nhiều cuộc giám sát chuyên đề; các phiên giải trình, chất vấn về những vấn đề mà cử tri đặc biệt quan tâm. Thường trực, các Ban HĐND tỉnh định kỳ thẩm tra báo cáo công tác UBND tỉnh, các sở, ban, ngành về kết quả công tác 6 tháng và hàng năm; nắm bắt thông tin, hoạt

động, những vấn đề khó khăn, vướng mắc của tỉnh để kịp thời chỉ đạo khắc phục hoặc đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ.

3. Công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân

3.1. Tiếp xúc cử tri

Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh trước và sau các kỳ họp thường lệ được lập kế hoạch và thực hiện đúng quy định; thu hút được sự quan tâm, tham gia của các tầng lớp cử tri; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa đại biểu HĐND với cử tri và nhân dân.

Bên cạnh tiếp xúc cử tri theo truyền thống, HĐND tỉnh đã tổ chức một số cuộc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề về các cơ chế, chính sách, quy định do UBND tỉnh xây dựng trình HĐND tỉnh.

Công tác tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri để chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời được thực hiện đầy đủ, kịp thời; phân công cho các Ban, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh theo dõi, giám sát, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri. Việc giải quyết kiến nghị cử tri được UBND tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm, tạo được chuyển biến tích cực, trách nhiệm giải trình, tiếp thu ngày càng cao.

3.2. Tiếp công dân và giải quyết đơn thư

Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức tiếp công dân đúng quy định; phân công các tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân tại đơn vị bầu cử. Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được tổng hợp đầy đủ, phân loại, xử lý và kịp thời chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; đồng thời theo dõi, đôn đốc giải quyết, báo cáo để HĐND tỉnh trả lời công dân.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền và bảo đảm điều kiện hoạt động

4.1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền được đổi mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và hiệu quả. HĐND tỉnh đã xây dựng trang thông tin điện tử Đại biểu nhân dân tỉnh Nghệ An, cung cấp kịp thời nhiều thông tin, số lượng độc giả, lượng truy cập ngày càng tăng. Các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh được truyền hình trực tiếp trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh, đưa tin, phản ánh trên báo chí, tạo điều kiện cho nhân dân, cử tri theo dõi, giám sát.

Thường trực HĐND tỉnh quan tâm, phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn và địa phương để kịp thời phản ánh các hoạt động của HĐND, Thường trực, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh ký kết Quy chế phối hợp tuyên truyền với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Nghệ An.

4.2. Đảm bảo các điều kiện hoạt động

HĐND tỉnh tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý văn bản, theo dõi đơn thư, kiến nghị của các đoàn giám sát, cử cử tri. Trang bị phương tiện, thiết bị thông minh cho đại biểu và bộ phận tham mưu, phục vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

5. Công tác phối hợp

Thường trực, các Ban HĐND tỉnh ban hành và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, chương trình công tác, quy định chấm điểm, đánh giá tổ đại biểu và đại biểu.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội. Phối hợp với Bộ Nội vụ bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND tỉnh. Tăng cường mối quan hệ, trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực HĐND các tỉnh Bắc Trung bộ. Tham dự và chỉ đạo các hoạt động giao ban của thường trực HĐND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

Từ đầu các nhiệm kỳ, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức đánh giá kết quả phối hợp của nhiệm kỳ trước và ký kết quy chế phối hợp công tác nhiệm kỳ mới với Kiểm toán nhà nước khu vực II, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

1.1 Tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh

- Vẫn còn tình trạng nội dung một số kỳ họp phát sinh, điều chỉnh nội dung so với dự kiến ban đầu. Việc gửi tài liệu kỳ họp cho đại biểu HĐND có lúc chưa kịp thời.

- Chậm tổ chức kỳ họp không giấy.

- Một số đại biểu chưa tích cực nghiên cứu tài liệu, tham gia ý kiến, thảo luận các nội dung kỳ họp; việc đặt câu hỏi chất vấn chưa đúng trọng tâm hoặc không có chính kiến rõ ràng.

1.2. Hoạt động giám sát

- UBND tỉnh chưa chỉ đạo các ngành xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện một số kiến nghị của các đoàn giám sát; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận sau giám sát, chất vấn, giải trình hiệu quả chưa cao.

- Chưa ban hành hướng dẫn quy trình, cách thức tổ chức giám sát của tổ đại biểu HĐND tỉnh.

1.3. Công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân

- Hình thức tiếp xúc cử tri chưa đa dạng, chủ yếu là tiếp xúc cử tri đại diện tại đơn vị bầu cử trước và sau kỳ họp; chưa tổ chức được nhiều cuộc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề; chưa thu hút được nhiều sự quan tâm, đóng góp ý kiến của cử tri đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa tổ đại biểu HĐND tỉnh với Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cấp huyện trong việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri còn thiếu chặt chẽ. Việc thông tin, trả lời kết quả giải quyết kiến nghị cử tri có lúc chưa kịp thời; một số nội dung trả lời còn chung chung, chưa đúng trọng tâm, chưa có giải pháp, lộ trình thực hiện và chưa được gửi trực tiếp đến cử tri mà chủ yếu thông qua chính quyền cấp xã nơi cử tri cư trú.

- Công tác theo dõi, đôn đốc, xem xét, đánh giá và giám sát việc trả lời, đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa đáp ứng yêu cầu. Một số vấn đề cử tri có ý kiến nhiều lần nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm.

- Một số đại biểu HĐND tỉnh chưa dành thời gian thỏa đáng để thực hiện tiếp công dân theo quy định. Một số cơ quan, đơn vị chậm trả lời, giải quyết đơn thư do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến, chất lượng giải quyết một số đơn chưa cao.

1.4. Công tác thông tin, tuyên truyền và bảo đảm điều kiện hoạt động

- Chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống phần mềm để hỗ trợ việc theo dõi kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát, tổng hợp, theo dõi, giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.

- Thông tin, tuyên truyền về hoạt động của HĐND tỉnh chủ yếu thực hiện trên các cơ quan báo chí trong tỉnh và trên trang Thông tin điện tử đại biểu nhân dân Nghệ An. Trang TTĐT Đại biểu nhân dân tỉnh chưa thực sự trở thành diễn đàn trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm hoạt động cho đại biểu dân cử các cấp trên địa bàn tỉnh; lượng độc giả truy cập, tương tác trên trang này chưa nhiều.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định mới về tổ chức và hoạt động của HĐND chưa có văn bản hướng dẫn thi hành (trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động giải trình, chất vấn trong các phiên họp Thường trực HĐND; về trình tự, thủ tục giám sát, việc thành lập Đoàn giám sát của Tổ đại biểu HĐND tỉnh, giám sát của đại biểu HĐND tỉnh).

- Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động của Thường trực, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh. Một số nội dung công tác không thể thực hiện hoặc thay đổi cách thức hoạt động so với kế hoạch đề ra.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Số lượng đại biểu lần đầu tham gia HĐND tỉnh chiếm tỷ lệ cao 69,88%; một số đại biểu công tác ở cấp xã chưa từng tham gia công tác quản lý nhà nước nên chưa được trang bị các kỹ năng cần thiết. Nhiều đại biểu kiêm nhiệm chưa dành đủ thời gian tối thiểu 30% để thực hiện trách nhiệm đại biểu. Một số thành viên của các Ban HĐND tỉnh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND chưa được tổ chức kịp thời và thường xuyên.

- Trách nhiệm của một số cơ quan trong việc giải quyết đơn do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến chưa cao. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân ở một số cơ quan, đơn vị, thiếu đồng bộ, chặt chẽ.

- Vai trò tham mưu, phục vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có lúc chưa kịp thời. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của HĐND tỉnh chưa được chú trọng đúng mức.

PHẦN THỨ BA QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

I. QUAN ĐIỂM

1. Đảm bảo sự lãnh đạo, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với hoạt động của HĐND tỉnh.

2. Phát huy vai trò của cơ quan dân cử địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân và cử tri.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, chuyên nghiệp của Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của HĐND tỉnh.

5. Phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua; trao đổi, học tập, tiếp thu kinh nghiệm hoạt động của Quốc hội và của HĐND các tỉnh, thành phố trong cả nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng HĐND tỉnh thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, phát huy dân chủ, pháp quyền, tăng tính chuyên nghiệp trong tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Đổi mới phương thức hoạt động theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; chú trọng nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết gắn kết với cơ chế phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết đơn thư.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy trí tuệ, năng lực của đại biểu HĐND.- Xây dựng bộ máy tham mưu, giúp việc tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và phù hợp với vị trí việc làm. Đẩy mạnh chuyển đổi số để hỗ trợ và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% kỳ họp của HĐND tỉnh được tổ chức đúng quy định, theo hình thức không giấy, chất lượng cao.

- 100% nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tiễn, được phổ biến, tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhân dân và được giám sát thực hiện.

- 100% kiến nghị giám sát được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu; trong đó, trên 90% kiến nghị giám sát cụ thể, khả thi, đúng quy định pháp luật và được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định.

- 100% ý kiến, kiến nghị của cử tri được tổng hợp, cập nhật đầy đủ, chính xác trên hệ thống cơ sở dữ liệu và được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết; trên 90% ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng thời hạn.

- 100% đơn thư của công dân gửi đến HĐND, Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- 100% đại biểu HĐND được tập huấn kỹ năng hoạt động; 100% đại biểu chuẩn bị nội dung thảo luận vào các nội dung kỳ họp HĐND tỉnh và thực hiện đầy đủ trách nhiệm đại biểu theo quy định.

- 100% Tổ đại biểu tổ chức được ít nhất 2 cuộc tiếp xúc cử tri chuyên đề trong năm gắn với nội dung kỳ họp HĐND.

- Thường trực HĐND tổ chức gặp mặt, đối thoại với trẻ em theo kế hoạch hàng năm.

- Hàng năm, Thường trực HĐND tổ chức ít nhất 2 cuộc giải trình.

- Hoạt động của tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu để phục vụ hoạt động đánh giá, xếp loại tổ đại biểu, đại biểu. Trong nhiệm kỳ, 80% tổ đại biểu HĐND tỉnh được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20% tổ đại biểu HĐND tỉnh được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm

vụ; 80% đại biểu HĐND tỉnh được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20% đại biểu HĐND tỉnh được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tổ chức giao ban với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố, Thị xã theo cụm theo kế hoạch hàng năm.

- Đảm bảo tốt nhất cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho hoạt động của HĐND tỉnh.

PHẦN THỨ TƯ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. TỔ CHỨC CÁC KỲ HỌP HĐND VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. Đổi mới công tác tổ chức các kỳ họp

1.1. Công tác chuẩn bị kỳ họp

- Thường trực, các Ban HĐND tỉnh chủ động phối hợp với UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh và các cơ quan có liên quan để thống nhất nội dung, chương trình các kỳ họp; xây dựng kế hoạch tổ chức, kịch bản điều hành kỳ họp và phân công nhiệm vụ chủ trì chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Đồn đốc UBND tỉnh và các cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo tờ trình, báo cáo, nghị quyết gửi tài liệu thẩm tra và tài liệu đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh sau thẩm tra cho Thường trực, các Ban HĐND tỉnh đầy đủ, đúng thời gian. Đối với các nghị quyết có phạm vi điều chỉnh, tác động lớn, các Tổ đại biểu HĐND có thể tổ chức tiếp xúc chuyên đề trước kỳ họp.

- Thường trực, các Ban HĐND tỉnh căn cứ nội dung các kỳ họp đã được thống nhất để chủ động khảo sát, nắm bắt tình hình, làm việc với các cơ quan, địa phương có liên quan để phục vụ công tác thẩm tra, đề xuất nội dung giải trình, chất vấn; rà soát kỹ lưỡng các dự thảo tờ trình, báo cáo, nghị quyết trước thẩm tra, hoàn chỉnh sau khi tiếp thu, giải trình; các ban HĐND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến, quyết định những nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan chủ trì thẩm tra.

1.2. Điều hành kỳ họp

Điều hành kỳ họp bảo đảm linh hoạt, khoa học, hợp lý; giảm thời gian trình bày báo cáo, tăng thời gian thảo luận, tranh luận; chú trọng những nội dung còn có ý kiến khác nhau, những vấn đề mới, khó chưa có tiền lệ; bảo đảm để các ý kiến khác nhau của đại biểu được trình bày tại kỳ họp.

1.3. Tổ chức các kỳ họp chuyên đề

Xây dựng kế hoạch đề hàng năm, bên cạnh 02 kỳ họp thường lệ, tổ chức ít nhất 02 kỳ họp chuyên đề; đảm bảo đúng về trình tự, thủ tục đồng thời đúng thời điểm, kịp thời, hiệu quả trong quyết định những vấn đề cấp bách, đột xuất thuộc thẩm quyền.

2. Đổi mới ban hành các nghị quyết của kỳ họp

2.1. Xây dựng dự thảo nghị quyết

- Thống nhất danh mục, kế hoạch các nghị quyết thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh; không xem xét các dự thảo nghị quyết ngoài danh mục, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt khi có chỉ đạo, yêu cầu của Trung ương, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ.

- Các Ban HĐND tỉnh chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao chủ trì soạn thảo nghị quyết để tham gia vào quá trình xây dựng nghị quyết, bảo đảm thực hiện đúng trình tự, thủ tục và chất lượng.

- Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách; quan tâm đánh giá kỹ lưỡng tác động của nghị quyết đối với các đối tượng chịu tác động, nhất là các nghị quyết quy phạm pháp luật.

2.2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết

- Cơ quan chủ trì thẩm tra chỉ tiến hành thẩm tra những nội dung có trong danh mục hàng năm hoặc được bổ sung đúng quy định; quá trình xây dựng dự thảo phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, được gửi cho cơ quan chủ trì thẩm tra đầy đủ, đúng thời gian; nghiên cứu tài liệu, lấy ý kiến của các thành viên dự thẩm tra, tổng hợp những nội dung cần giải trình, bổ sung gửi cơ quan chủ trì thẩm tra.

- Các phiên họp thẩm tra có sự tham gia của đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo và đại diện lãnh đạo các cơ quan thảo luận, làm rõ nội dung dự thảo nghị quyết, nhất là các nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan thẩm tra. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đưa vào dự kiến Chương trình kỳ họp những dự thảo nghị quyết đã được cơ quan chủ trì dự thảo tiếp thu, giải trình theo kết luận của phiên họp thẩm tra hoặc phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

- Báo cáo thẩm tra bao gồm đầy đủ các thông tin, khẳng định quá trình soạn thảo, thẩm tra tuân thủ trình tự, thủ tục; nêu những nội dung cần thảo luận tại kỳ họp.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân chỉ đạo Thường trực, các Ban HĐND tỉnh phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ và các cơ quan có liên quan thẩm tra các nội dung khi được Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ giao.

3. Hoạt động giám sát

3.1. Giám sát chuyên đề

- Thường trực HĐND tỉnh lựa chọn các chuyên đề được dư luận, cử tri và đại biểu HĐND tỉnh quan tâm, tập trung vào các nội dung có tác động lớn đến

sản xuất, kinh doanh và đời sống, những vấn đề bức xúc, kéo dài trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết về giám sát chuyên đề vào kỳ họp thường lệ cuối năm.

- Thành lập các đoàn giám sát chuyên đề gồm một số uỷ viên Thường trực HĐND tỉnh, các thành viên là đại biểu HĐND tỉnh, đại diện Ủy ban MTTQ VN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, người công tác tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, các chuyên gia có am hiểu sâu về chuyên đề và các lĩnh vực có liên quan; kế hoạch và đề cương giám sát, mẫu báo cáo được gửi trước cho các đối tượng được giám sát; giám sát trực tiếp tại cơ sở trước, sau đó giám sát tại các cơ quan chuyên môn có liên quan; kết hợp nghe, đối chiếu nội dung báo cáo với kiểm tra hồ sơ, thực tế tại địa phương, cơ sở.

- Báo cáo kết quả giám sát phải đảm bảo khách quan, có căn cứ; chỉ ra những kết quả đạt được, nhất là những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân, trách nhiệm trong thực hiện chính sách, pháp luật; đề xuất kiến nghị, thời hạn để các cơ quan chức năng có những giải pháp để khắc phục; đồng thời kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những quy định, chính sách không còn phù hợp. Dự thảo báo cáo giám sát phải được tất cả các thành viên đoàn giám sát có ý kiến tham gia trước khi thông qua tại buổi làm việc với các chủ thể giám sát; hoàn chỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết về giám sát chuyên đề tại các kỳ họp thường lệ hàng năm.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương được giám sát thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị giám sát; Thường trực HĐND tỉnh có thể tiến hành giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị kết quả giám sát đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng tiến độ các kiến nghị giám sát; tiến hành lấy phiếu tín nhiệm hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện kết luận, kiến nghị tái giám sát.

- Thường trực HĐND tỉnh cử đại diện tham gia hoạt động giám sát của Quốc hội và Đoàn ĐBQH tỉnh Nghệ An khi có yêu cầu.

3.2. Chất vấn của HĐND tỉnh

- Thường trực HĐND căn cứ vào kết quả giám sát, kết quả thực hiện kiến nghị giám sát, giải trình, ý kiến của nhân dân, cử tri, kiến nghị của các Ban và đại biểu HĐND để tổng hợp, lựa chọn nội dung chất vấn tại các kỳ họp và ban hành nghị quyết về chất vấn khi cần thiết. Thường trực HĐND tỉnh bàn, thống nhất nội dung chất vấn, thông báo bằng văn bản cho người được chất vấn ít nhất 03 tháng trước khi tổ chức kỳ họp.

- Chủ tọa kỳ họp phát huy tối đa dân chủ trong điều hành phiên chất vấn; câu hỏi chất vấn và trả lời chất vấn đúng nội dung, đối tượng; thực hiện nghiêm quy định về thời gian hỏi, trả lời và tranh luận. Những câu hỏi, nội dung tranh luận chưa được trả lời hoặc trả lời chưa đầy đủ tại kỳ họp, người được chất vấn

trả lời bằng văn bản gửi Thường trực HĐND tỉnh và người chất vấn trong vòng 05 ngày làm việc sau kỳ họp.

- Tăng cường chất vấn bằng văn bản giữa hai kỳ họp và trước phiên chất vấn, chất vấn và trả lời chất vấn bằng văn bản được công khai trên cổng thông tin điện tử của HĐND.

3.3. Giải trình và chất vấn của Thường trực HĐND tỉnh

- Thường trực HĐND tỉnh định kỳ tổ chức giải trình hoặc chất vấn tại các phiên họp khi cần thiết. Nội dung giải trình, chất vấn của Thường trực HĐND tỉnh tập trung vào những vấn đề được nhân dân, cử tri đặc biệt quan tâm hoặc do đại biểu HĐND tỉnh đề xuất. Thường trực HĐND tỉnh ban, thống nhất nội dung giải trình, chất vấn, thông báo bằng văn bản cho người được chất vấn ít nhất 03 tháng trước khi tổ chức giải trình, chất vấn.

- Trước khi giải trình, trả lời chất vấn, người được chất vấn báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện kết luận của những phiên giải trình, chất vấn trước đó của Thường trực HĐND tỉnh. Hỏi, trả lời và tranh luận khi giải trình, chất vấn phải bảo đảm tính chuyên sâu, cụ thể, nêu rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp, thời gian khắc phục.

- Thường trực HĐND tỉnh ban hành kết luận hoặc nghị quyết về các phiên giải trình, chất vấn để theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện. Tăng cường theo dõi, giám sát sau trả lời chất vấn và giải trình.

II. TIẾP XÚC CỬ TRI, TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG

1. Tiếp xúc cử tri

1.1. Công tác chuẩn bị tổ chức tiếp xúc cử tri

- Thường trực HĐND tỉnh chủ động phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các cấp để xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh; phối hợp với UBND tỉnh chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan đến các kỳ họp cung cấp cho đại biểu nghiên cứu, báo cáo với cử tri.

1.2. Hình thức tiếp xúc cử tri

- *Tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp*

+ Mở rộng tiếp xúc cử tri tại các thôn, xóm, bản, tổ dân phố, thời gian tiếp xúc cử tri linh hoạt; dành nhiều thời gian nghe, tiếp thu, trao đổi ý kiến, kiến nghị của cử tri.

+ Phối hợp tiếp xúc cử tri nhiều cấp khi có điều kiện (đại biểu tiếp xúc sau kỳ họp Quốc hội và trước kỳ họp HĐND tỉnh, huyện, xã). Ngoài địa bàn nơi ứng cử, đại biểu HĐND tỉnh có thể nghiên cứu, đề xuất tham gia tiếp xúc cử tri tại các địa bàn khác trong tỉnh.

- Tiếp xúc cử tri theo chuyên đề

+ Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND, nhất là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách căn cứ nội dung, danh mục các tờ trình, báo cáo, dự thảo nghị quyết dự kiến trình kỳ họp, từ dự báo tình hình của các địa phương, dư luận xã hội, báo chí đề chủ động đề xuất các chuyên đề để tiếp xúc cử tri.

+ Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND tỉnh lựa chọn các nội dung trọng tâm của kỳ họp để tổ chức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, thu thập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Thường trực, các Ban HĐND, đại biểu HĐND có thông tin thảo luận, thẩm tra các nội dung trình kỳ họp.

- Đa dạng hoá các hình thức tiếp xúc cử tri

Thường trực HĐND chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn tổ chức các hình thức tiếp xúc cử tri linh hoạt, phù hợp với nội dung và khả năng tổ chức như: Tiếp xúc cử tri nơi công tác, nơi cư trú, tại các doanh nghiệp; tiếp xúc cử tri kết hợp giữa trực tiếp với trực tuyến.

1.3. Tiếp thu, phản ánh ý kiến của cử tri

Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri (bao gồm đầy đủ thông tin chi tiết về cử tri và nội dung kiến nghị) báo cáo Thường trực HĐND tỉnh bằng văn bản trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp xúc cử tri.

1.4. Trả lời, giải quyết, kiến nghị của cử tri

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh căn cứ tính chất, nội dung để phân loại ý kiến, kiến nghị cử tri theo thẩm quyền, quá trình xử lý để trả lời (đối với những nội dung đã giải quyết, trả lời và không có tình tiết mới) hoặc chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền, đôn đốc giải quyết, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

2. Tiếp công dân, xử lý đơn thư

2.1. Tiếp công dân

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực của đại biểu HĐND tỉnh trong tiếp công dân; đại biểu HĐND tỉnh trực tiếp tiếp công dân và tham gia tiếp công dân của cấp uỷ, chính quyền, cơ quan nơi công tác, sinh sống. Theo dõi, khảo sát, giám sát việc tiếp công dân của Đại biểu HĐND tỉnh.

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tăng cường theo dõi, đôn đốc Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả tiếp công dân.

2.2. Xử lý đơn thư

- Thường trực HĐND tỉnh thường xuyên chỉ đạo công tác xử lý đơn thư, tăng cường giám sát, tái giám sát việc xử lý đơn thư, ít nhất mỗi năm tổ chức 01 đoàn giám sát chuyên đề về tiếp công dân và việc giải quyết đơn thư; phân công

các tổ đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát, báo cáo kết quả giải quyết đơn thư, trả lời kiến nghị, phản ánh của cử tri; lựa chọn những vụ việc phức tạp, kéo dài để xem xét chất vấn, giải trình tại kỳ họp HĐND tỉnh và phiên họp Thường trực HĐND tỉnh.

- Thường trực HĐND tỉnh tăng cường hiệu quả phối hợp Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh trong tiếp công dân và xử lý đơn thư; định kỳ 6 tháng/lần làm việc với UBND tỉnh và các sở, ngành về kết quả giải quyết đơn thư, trả lời kiến nghị, phản ánh của cử tri.

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh nâng cao chất lượng tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh trong phân loại, xử lý đơn thư; tăng cường theo dõi, đôn đốc quá trình chuyển, giải quyết, trả lời đơn thư của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài và tổ chức để Thường trực HĐND tỉnh đối thoại với công dân khi cần thiết; ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm để tổng hợp, theo dõi, công khai quá trình, kết quả xử lý đơn thư.

3. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của đại biểu nhân dân nói chung và đại biểu HĐND tỉnh bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú trên các phương tiện thông tin truyền thông của Trung ương và địa phương.

- Trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Đại biểu nhân dân tỉnh Nghệ An. Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các tài liệu, văn bản liên quan đến hoạt động của HĐND tỉnh, kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri, xử lý đơn thư của công dân.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh với Báo Nghệ An; Đài PTTH Nghệ An; định hướng tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền về hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN, TỔ ĐẠI BIỂU, ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH

1. Những hoạt động chung

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đoàn HĐND tỉnh đối với tổ chức và hoạt động của HĐND tỉnh; Đảng đoàn nghe và cho ý kiến vào các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền về tổ chức bộ máy, cán bộ, các chương trình, đề án, chương trình, nội dung của các kỳ họp HĐND tỉnh, giao ban Thường trực HĐND tỉnh.

- Thường trực, các Ban HĐND tỉnh kịp thời ban hành và định kỳ bổ sung, cập nhật quy chế làm việc, chương trình công tác, quy định chấm điểm, đánh giá hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu; thực hiện nghiêm và định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các quy chế, quy định, chương trình công tác.

- Việc chuẩn bị, lấy ý kiến, tổng hợp, giải trình, chất vấn chuẩn bị các kỳ họp HĐND tỉnh, giao ban Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh cần phát huy dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao; duy trì chặt chẽ mối quan hệ công tác giữa Thường trực và các Ban HĐND tỉnh với các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng thống nhất mẫu đề cương hồ sơ giám sát, các văn bản do HĐND, Thường trực, các ban, các cơ quan của HĐND tỉnh ban hành; kết luận, kiến nghị giám sát tập trung vào những nội dung cơ bản, trọng tâm, gắn trách nhiệm và thời gian thực hiện để theo dõi, đôn đốc, đánh giá và tái giám sát khi cần thiết.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi, học tập kinh nghiệm nâng cao kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND, chú trọng các đại biểu mới tham gia lần đầu và các đại biểu HĐND tỉnh hoạt động kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh

- Thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan của HĐND tỉnh đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất; chuẩn bị các kỳ họp của HĐND tỉnh, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả; giải quyết kịp thời các nhiệm vụ cụ thể, các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp của HĐND tỉnh.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận của HĐND tỉnh.

- Giám sát, theo dõi hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các chức danh do HĐND tỉnh bầu; trình HĐND tỉnh tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh này.

- Xây dựng, hướng dẫn quy trình, cách thức tổ chức giám sát của Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan có liên quan của Quốc hội, Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố trong cả nước, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An, UBND, Ban Thường trực Ủy Ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An, Thường trực HĐND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh và các cơ quan khác có liên quan.

3. Hoạt động của các Ban HĐND tỉnh

- Chủ động xây dựng, ban hành, bổ sung sửa đổi, thực hiện quy chế hoạt động và chương trình công tác; cử đại diện lãnh đạo tham gia đầy đủ các phiên họp của UBND tỉnh và các ngành khi được phân công; chuẩn bị các nội dung nâng cao chất lượng thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh và những nội dung khác được Thường trực HĐND tỉnh giao; thẩm tra các vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp trình Thường trực HĐND tỉnh; đôn đốc việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, xử lý đơn thư.

- Tích cực tham gia các hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh, chủ động triển khai giám sát các nội dung thuộc trách nhiệm của Ban HĐND tỉnh.

- Phát huy vai trò chủ trì của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chuyên trách trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; tạo điều kiện để các thành viên kiêm nhiệm tham gia tích cực, đầy đủ, hiệu quả vào các hoạt động của ban; quan tâm phối hợp công tác với các Ban và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

4. Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh

4.1. Tổ đại biểu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ trưởng, phó tổ trưởng trong tổ chức, duy trì các hoạt động của tổ; xây dựng và thực hiện tốt chương trình công tác, giám sát, kế hoạch tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri báo cáo Thường trực HĐND tỉnh; tổ chức nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị và tham gia phát biểu, tranh luận tại các kỳ họp HĐND tỉnh tích cực tham gia thảo luận tại kỳ họp HĐND tỉnh; đánh giá, xếp loại hoạt động của tổ và của đại biểu.

- Tham gia hoặc trực tiếp thực hiện hoạt động giám sát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thường trực HĐND; thực hiện tốt chế độ báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm và cả nhiệm kỳ.

4.2. Đại biểu

- Chủ động phát huy vai trò và trách nhiệm của đại biểu; nghiên cứu tài liệu, nắm chắc tình hình thực tiễn, ý kiến, kiến nghị của cử tri để thảo luận, kiến nghị nội dung của các nghị quyết, nội dung giám sát; tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐND tỉnh, sinh hoạt tổ đại biểu, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát; tham gia tích cực phát biểu, chất vấn, tranh luận.

- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nơi đại biểu HĐND công tác, sinh sống tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ, trách nhiệm đại biểu.

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động của đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách.

IV. PHỐI HỢP CÔNG TÁC

1. Công tác phối hợp

- Thường trực HĐND tỉnh chủ động thực hiện hiệu quả quy chế, chương trình phối hợp công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 với Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, Kiểm toán nhà nước; tổ chức sơ kết, đánh giá định kỳ hàng năm và tổng kết vào cuối nhiệm kỳ.

- Thường trực và các Ban HĐND tỉnh tăng cường mối quan hệ công tác, định kỳ tổ chức giao ban, trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực, các Ban HĐND cấp huyện; phân công đại biểu chuyên trách HĐND tỉnh theo dõi, phối

hợp hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp huyện; Các Ban HĐND tỉnh tăng cường quan hệ phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các ngành thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ cấp huyện và tổ đại biểu Quốc hội tại địa bàn.

2. Trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND

- Thường trực và các Ban HĐND tỉnh giữ mối liên hệ và thường xuyên trao đổi kinh nghiệm hoạt động với các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội; phối hợp chặt chẽ các hoạt động giám sát, khảo sát của Quốc hội, các cơ quan tại địa phương.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động HĐND với các tỉnh, thành phố trong cả nước; nhất là hoạt động giao ban giữa Thường trực HĐND các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ, trao đổi chuyên sâu với một số tỉnh.

- Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động hợp tác, trao đổi hoạt động ngoại giao nhà nước với hội đồng địa phương các nước: tỉnh Geongy (Hàn Quốc), tỉnh Shiuoka (Nhật Bản), các tỉnh Xiêng Khoảng, Bô Ly Khăm Xay (Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào); mở rộng giao lưu hợp tác, trao đổi kinh nghiệm hoạt động cơ quan dân cử địa phương với các nước theo định hướng hợp tác, hoạt động đối ngoại chung của tỉnh.

V. CHUYỂN ĐỔI SỐ HOẠT ĐỘNG HĐND TỈNH

1. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số

Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, sử dụng tối đa các nền tảng số vào hoạt động của HĐND tỉnh: Hộp thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và chữ ký số; tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh "không giấy"; sử dụng phần mềm để theo dõi, quản lý việc tiếp thu, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; xử lý đơn thư; đánh giá, xếp loại tổ đại biểu và đại biểu; thường xuyên cập nhật, nâng cấp giao diện, nội dung trang TTĐT Đại biểu nhân dân Nghệ An. Quản lý và công khai chất vấn và trả lời chất vấn trên trang TTĐT; ghi âm và gỡ băng phát biểu của đại biểu HĐND tại kỳ họp HĐND.

2. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị

2.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin

Xây dựng và phát triển hạ tầng số trong HĐND tỉnh: Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; đầu tư trang thiết bị đầu cuối phục vụ các hoạt động của HĐND trong môi trường số; tăng cường khai thác sử dụng các nền tảng chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng và hoàn thiện hệ thống dữ liệu số của HĐND tỉnh.

2.2. Xây dựng các ứng dụng, nền tảng số

- Xây dựng công điều hành, không gian làm việc số; hệ thống hợp không giấy; hệ thống tương tác nội bộ; hệ thống hợp trực tuyến; hệ thống quản lý hồ sơ và đánh giá đại biểu HĐND tỉnh.

- Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát việc ban hành và thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh; hệ thống theo dõi hoạt động giám sát; hệ thống tiếp nhận ý kiến, kiến nghị cử tri, theo dõi việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi việc tiếp công dân, đơn đốc, giải quyết đơn thư; hệ thống giám sát thông tin đăng tải về hoạt động của HĐND tỉnh.

- Xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; quy định phân quyền quản trị và truy cập dữ liệu.

2.3. Đầu tư trang thiết bị

- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số thích hợp, hiệu quả phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh.

- Đầu tư thiết bị đầu cuối đồng bộ và tương thích cho tất cả các đại biểu HĐND tỉnh Khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; đầu tư trang thiết bị phù hợp cho bộ phận tham mưu, giúp việc của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

3. Tuyên truyền, bồi dưỡng năng lực số

- Chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh, lãnh đạo, cán bộ, công chức, và các đơn vị liên quan, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa.

- Nâng cao chất lượng, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh.

- Hỗ trợ công tác chuyển đổi số hoạt động của HĐND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

VI. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

1. Tổ chức bộ máy

- Để bảo đảm tính chuyên nghiệp, độc lập tương đối trong hoạt động, tiếp tục duy trì bộ máy các Ban HĐND tỉnh bao gồm 1 Trưởng Ban và 1 Phó Trưởng Ban chuyên trách; mỗi ban có 7 thành viên kiêm nhiệm là những đại biểu HĐND không phải là thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh.

- Tổ trưởng các tổ đại biểu cơ bản là đại biểu công tác tại các cơ quan cấp huyện.

- Kiện toàn các chức danh, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo đề án vị trí việc làm và hệ thống các quy chế làm việc.

2. Nâng cao năng lực, kỹ năng

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng công nghệ thông tin, năng lực công tác đại biểu HĐND tỉnh, bộ phận tham mưu, giúp việc của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

- Chăm lo công tác cán bộ của các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; chú trọng việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng.

PHÂN THỨ NĂM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án.
2. Các Ban HĐND tỉnh căn cứ quy chế làm việc, chương trình công tác, chức năng nhiệm vụ được giao để thực hiện Đề án và giúp Thường trực HĐND tỉnh giám sát thực hiện Đề án.
3. Đề nghị UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An, các cơ quan có liên quan phối hợp với Thường trực, các Ban HĐND tỉnh thực hiện các nội dung liên quan đến Đề án.
4. Các tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện nội dung Đề án, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.
5. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất các nội dung triển khai cụ thể, trong đó tập trung tham mưu xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào hoạt động của HĐND tỉnh; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án: 23.622.405.000đ

(Hai mươi ba tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng)

1.1. Các hoạt động chuyên môn của HĐND tỉnh: 9.914.750.000đ


(Chín tỷ chín trăm mười bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

1.2. Chuyển đổi số hoạt động của HĐND tỉnh: 13.707.655.000đ

(Mười ba tỷ bảy trăm linh bảy triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng)

2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh lập dự toán kinh phí cụ thể các nội dung kinh phí phục vụ hoạt động HĐND để trình HĐND tỉnh thông qua trong dự toán ngân sách hàng năm. / 

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

